

Bài báo nghiên cứu**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
ĐÀO TẠO Ở CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN***Nguyễn Hữu Lành^{1*}, Hồ Ngọc Kiều²*¹Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông, Việt Nam²Trường Cao đẳng Sư phạm Long An, Việt Nam**Tác giả liên hệ: Nguyễn Hữu Lành – Email: huulanh.dncc@gmail.com**Ngày nhận bài: 11-7-2021; ngày nhận bài sửa: 15-8-2021; ngày duyệt đăng: 28-8-2021***TÓM TẮT**

Bài viết đề cập các biện pháp quản lý hoạt động đảm bảo chất lượng đào tạo (ĐBCLĐT) ở các trường cao đẳng (CD) khu vực Tây Nguyên, bao gồm các nhóm biện pháp: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV) và chuyên viên (CV) về quản lý hoạt động ĐBCLĐT; tăng cường công tác kế hoạch hóa hoạt động ĐBCLĐT; đẩy mạnh công tác tổ chức, chỉ đạo hoạt động ĐBCLĐT; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBCLĐT; chú trọng công tác cải tiến hoạt động ĐBCLĐT. Kết quả nghiên cứu cho thấy các biện pháp đều cần thiết và khả thi tại các trường CD khu vực Tây Nguyên; trong đó, một số biện pháp được đánh giá có mức độ cần thiết và khả thi nổi trội là: “Thực hiện lựa chọn, quy hoạch, phân công cán bộ đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CD khu vực Tây Nguyên” và “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CD khu vực Tây Nguyên”, và “Xây dựng các nguồn lực quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CD khu vực Tây Nguyên”.

Từ khóa: Tây Nguyên; trường cao đẳng; quản lý hoạt động; đảm bảo chất lượng; biện pháp; đào tạo

1. Đặt vấn đề

Tây Nguyên là khu vực miền núi ở phía Tây Nam Trung Bộ nước ta. Trong chiến lược phát triển vùng Tây Nguyên, Đảng và Nhà nước đã xác định: “Giáo dục, đào tạo là một trong những khâu đột phá, là nhân tố quyết định cho sự phát triển của Tây Nguyên, nhằm bảo đảm ổn định an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội” (Communist Party of Vietnamese, 2021). Từ quan điểm này, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh Tây Nguyên đã tiến hành: “Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục – đào tạo, dạy nghề; xây dựng cơ chế chính sách đặc thù, xác định những dự án trọng điểm để ưu tiên đầu tư xây dựng... ưu tiên phát triển giáo dục, đào tạo”

Cite this article as: Nguyen Huu Lanh, & Ho Ngoc Kieu (2021). Solutions to assure the training quality at colleges in the Central Highlands. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(8), 1444-1456.

(Nguyen, 2014). Các trường CĐ khu vực Tây Nguyên những năm qua đã nỗ lực trong công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT, góp phần từng bước phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Nhưng công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT của các trường này đang thực hiện chủ yếu theo truyền thống, theo kinh nghiệm, nên còn bộc lộ những hạn chế (Ngo, 2016; Nguyen, 2016).

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, các trường CĐ khu vực Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay cần có các biện pháp quản lý hoạt động ĐBCLĐT được nghiên cứu trên nền tảng thực trạng công tác quản lý chất lượng đào tạo ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên.

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp điều tra được sử dụng trong nghiên cứu này với công cụ nghiên cứu là phiếu thăm dò ý kiến của 36 CBQL, 39 GV và 30 CV đối với các biện pháp quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. Ngoài ra, phương pháp phỏng vấn cũng được sử dụng để khảo sát 8 người (trong đó 4 CBQL, 4 GV và 2 CV) nhằm tìm hiểu thêm về mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp.

Cách tính điểm của phiếu hỏi: Sau khi thu về phiếu thăm dò ý kiến, sử dụng phần mềm SPSS 16.0 tiến hành thống kê, tính điểm trung bình (ĐTB) cho các biện pháp nghiên cứu. Mặt khác, chúng tôi còn tiến hành tính tỉ lệ phần trăm (%) cho mỗi mức độ của từng biện pháp (xem Bảng 1).

Bảng 1. Thang điểm của bảng hỏi

ĐTB	MỨC ĐỘ	
2,34 – 3,00	Cần thiết	Khả thi
1,67 – 2,33	Ít cần thiết	Ít khả thi
1,00 – 1,66	Không cần thiết	Không khả thi

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Các nhóm biện pháp quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên

Thực trạng cho thấy nhận thức của CBQL, GV chưa đầy đủ và đồng bộ về công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở trường cao đẳng. Các chức năng (Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động ĐBCL; thực hiện quản lý hoạt động ĐBCL theo kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc lập – thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động ĐBCL; điều chỉnh việc lập và thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động ĐBCL) cũng như nội dung quản lý hoạt động ĐBCL tại các trường cao đẳng khu vực Tây Nguyên được thực hiện chưa đồng bộ. Đây là một rào cản cho quá trình quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở trường, cần tìm hiểu nguyên nhân để khắc phục.

Nguyên nhân của thực trạng trên xuất phát từ nhiều yếu tố như: cơ chế chính sách và hành lang pháp lí (Cơ chế quản lí của nhà nước với trường; chế độ, chính sách với GV, SV), sự phát triển khoa học – kĩ thuật. Đặc biệt, lãnh đạo trường, GV và CV còn coi nhẹ về quản lí hoạt động ĐBCLĐT và chủ thể quản lí chưa thực hiện tốt các chức năng cơ bản trong quản lí hoạt động này. Đây là cơ sở thực tiễn để các biện pháp quản lí hoạt động ĐBCLĐT tại các trường cao đẳng khu vực Tây Nguyên được đề xuất.

Các nhóm biện pháp quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên gồm:

- *Nhóm biện pháp nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, GV và CV về quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên:* Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về quy trình và nội dung quản lí hoạt động ĐBCLĐT; nâng cao ý thức tự nhận thức về tầm quan trọng của quản lí hoạt động ĐBCLĐT của cán bộ quản lí và GV.

- *Nhóm biện pháp tăng cường công tác kế hoạch hóa hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên:* Phân tích thực trạng, nắm bắt các thông tin làm cơ sở để quản lí hoạt động ĐBCLĐT; xác định các mục tiêu quản lí hoạt động ĐBCLĐT; xây dựng các nguồn lực quản lí hoạt động ĐBCLĐT; chuẩn bị các phương án và giải pháp thực hiện quản lí hoạt động ĐBCLĐT; lập kế hoạch thực hiện quản lí hoạt động ĐBCLĐT.

- *Nhóm biện pháp đẩy mạnh công tác tổ chức, chỉ đạo hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên:* Thiết lập cơ cấu tổ chức đáp ứng nhu cầu quản lí hoạt động ĐBCLĐT; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đáp ứng nhu cầu quản lí hoạt động ĐBCLĐT; xác lập cơ chế làm việc, phối hợp, giám sát thực hiện quản lí hoạt động ĐBCLĐT; tăng cường công tác tạo động lực trong quản lí hoạt động ĐBCLĐT; chỉ đạo điều chỉnh, can thiệp trong quản lí hoạt động ĐBCLĐT.

- *Nhóm biện pháp tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên:* Tăng cường công tác giám sát quản lí hoạt động ĐBCLĐT; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá quản lí hoạt động ĐBCLĐT; tổ chức kiểm tra, đánh giá quản lí hoạt động ĐBCLĐT; thiết lập hệ thống báo cáo trong quản lí hoạt động ĐBCLĐT.

- *Nhóm biện pháp chú trọng công tác cải tiến hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên:* Hoàn thiện, phát triển, phân phối các nguồn lực thực hiện quản lí hoạt động ĐBCLĐT; xác lập quy chế làm việc thực thi quản lí hoạt động ĐBCLĐT; thực hiện lựa chọn, quy hoạch, phân công cán bộ đáp ứng nhu cầu quản lí hoạt động ĐBCLĐT; thiết lập mạng lưới điều hành quản lí hoạt động ĐBCLĐT; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá quản lí hoạt động ĐBCLĐT nhằm tạo hiệu quả cho các hoạt động quản lí tiếp theo.

2.2.2. Đánh giá tính cần thiết và khả thi của biện pháp quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây nguyên

a) *Nhóm biện pháp nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, GV và CV về quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên*

Bảng 2. *Đánh giá về mức độ cần thiết và khả thi của nhóm biện pháp nâng cao nhận thức của CBQL, GV và CV*

Quy ước: Số lượng: SL; Mức độ: MĐ; Thứ hạng: TH; Cần thiết: CT; Ít cần thiết: ICT; Không cần thiết: KCT; Khả thi (KT); Ít khả thi (IKT); Không khả thi (KKT).

Biện pháp	Mức độ cần thiết				Mức độ khả thi					
	SL	ĐTB	MĐ	TH	SL	ĐTB	MĐ	TH		
Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về quy trình và nội dung quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	60			KT	81				
	ICT	44	2,56	CT	2	IKT	20	2,73	KT	1
	KCT	1				KKT	4			
Nâng cao ý thức tự nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên của cán bộ quản lý và GV	CT	79			KT	54				
	ICT	26	2,75	CT	1	IKT	51	2,51	KT	2
	KCT	0				KKT	0			

Nguồn: Kết quả khảo sát

Bảng 2 cho thấy CBQL, GV và CV đánh giá mức độ cần thiết của hai biện pháp: *Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về quy trình và nội dung quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên; nâng cao ý thức tự nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên của cán bộ quản lý và GV* ở mức độ cần thiết với ĐTB 2,56 và 2,75.

Nhận thức của CBQL, GV và CV về quản lý hoạt động ĐBCLĐT là vấn đề rất quan trọng, là nền tảng tư tưởng để nâng cao chất lượng các mặt hoạt động trong nhà trường, cụ thể là hoạt động đào tạo. GV1 cho rằng: “Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về quy trình và nội dung quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên cần phải có trong mỗi cá nhân để định hướng công việc của mình tốt hơn. Nhận thức đúng đắn thì công việc mới đạt kết quả tốt”. Do vậy, nhà trường cần sớm triển khai tổ chức bồi dưỡng những vấn đề liên quan đến hoạt động ĐBCLĐT và quản lý hoạt động ĐBCLĐT đến CBQL, GV và CV một cách đầy đủ và thiết thực.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy CBQL, GV và CV đánh giá mức độ khả thi của hai biện pháp nâng cao nhận thức của CBQL, GV và CV về quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên khá cao, ở mức độ khả thi với ĐTB 2,73 và 2,51. Tương tự như sự cần thiết, nhận thức của CBQL, GV và CV về quản lý hoạt động ĐBCLĐT là vấn đề rất quan trọng. Khi tổ chức triển khai nâng cao nhận thức của CBQL, GV và CV về hoạt động ĐBCLĐT và quản lý hoạt động ĐBCLĐT phải đảm bảo mọi thành viên đều hiểu và biết mình cần có trách nhiệm trong nhận thức và hành động (nghĩ gì, làm gì và như thế nào) để đạt được hiệu quả đào tạo cao nhất và thiết thực nhất. CV3 cho biết: “Tôi nghĩ rằng tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về quy trình và nội dung quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên là việc cần làm ngay, công tác chuẩn bị và triển khai thực

hiện phải khoa học, logic để mọi người nhận thức đầy đủ về công tác này”.

CBQL, GV và CV đánh giá hai biện pháp: “Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức về quy trình và nội dung quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên”; “Nâng cao ý thức tự nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên của cán bộ quản lý và GV” với thứ hạng không tương đồng giữa tính cần thiết và khả thi. Điều này chứng tỏ sẽ có biện pháp có tính cần thiết trội hơn nhưng để thực hiện trong thực tiễn thì mức độ khả thi lại không cao và ngược lại. Tuy nhiên, kết quả này cũng không quá lo ngại bởi cả hai biện pháp đều có mức độ cần thiết và khả thi trong giới hạn có ý nghĩa nhất định.

b) *Nhóm biện pháp tăng cường công tác kế hoạch hóa hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên*

Bảng 3. Đánh giá về mức độ cần thiết và khả thi của nhóm biện pháp tăng cường công tác kế hoạch hóa

Biện pháp	Mức độ cần thiết				Mức độ khả thi					
	SL	ĐTB	MĐ	TH	SL	ĐTB	MĐ	TH		
Phân tích thực trạng, nắm bắt các thông tin làm cơ sở để quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	80			KT	71				
			2,75	CT	1		2,67	KT	5	
	ICT	24			IKT	33				
Xác định các mục tiêu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	KCT	1			KKT	1				
	CT	79			KT	77				
	ICT	26	2,75	CT	1	IKT	28	2,73	KT	2
	KCT	0			KKT	0				
Xây dựng các nguồn lực quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	54			KT	84				
	ICT	51	2,51	CT	5	IKT	19	2,78	KT	1
	KCT	0			KKT	2				
Chuẩn bị các phương án và 5 giải pháp thực hiện quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	76			KT	73				
	ICT	28			IKT	32				
			2,71	CT	3		2,70	KT	3	
	KCT	1			KKT	0				
Lập kế hoạch thực hiện quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	74			KT	74				
	ICT	30			IKT	29				
			2,70	CT	4		2,69	KT	4	
	KCT	1			KKT	2				

Nguồn: Kết quả khảo sát

Bảng 3 cho thấy, 5 biện pháp trong nhóm biện pháp tăng cường công tác kế hoạch hóa hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên được đánh giá ở mức cần thiết với ĐTB của các nội dung từ 2,51 đến 2,75; trong đó, nội dung “Phân tích thực trạng, nắm bắt các thông tin làm cơ sở để quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên và nội dung xác định mục tiêu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ

khu vực Tây Nguyên” được đánh giá mức độ cần thiết cao nhất (ĐTB=2,75). Nội dung “Xây dựng các nguồn lực quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên” được đánh giá thấp nhất (ĐTB là 2,51).

Ngoài ra, khi được hỏi về vai trò của các biện pháp trong nhóm, LD1 cho biết: “Trong công tác quản lý nào cũng vậy, không chỉ riêng trong quản lý hoạt động ĐBCLĐT, công tác kế hoạch hóa rất quan trọng, nó thể hiện là nhà trường đã chuẩn bị về mọi mặt cho quá trình quản lý. Nếu giai đoạn này không làm tốt thì tôi nghĩ các công tác quản lý sẽ vất vả, khó khăn”.

Từ các kết quả trên, có thể khẳng định các biện pháp trong nhóm các biện pháp kế hoạch hóa là cần thiết đối với công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. Với kết quả trên, có thể khẳng định các biện pháp trong nhóm các biện pháp kế hoạch hóa thực sự cần thiết đối với công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường này.

Bên cạnh đó, 5 biện pháp trong nhóm được đánh giá ứng với mức độ khả thi có ĐTB từ 2,67 đến 2,78. Kết quả khảo sát cho thấy có thể áp dụng các biện pháp này vào công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. GV2 nhận định: “Tôi thấy các biện pháp là có thể thực hiện tại nhà trường của mình trên cơ sở các điều kiện về nhân lực và cơ sở vật chất cũng như cơ chế vận hành, kết quả như thế nào thì còn phụ thuộc vào người quản lý thực hiện sao thôi”.

Mức độ khả thi của biện pháp phân tích thực trạng, nắm bắt các thông tin làm cơ sở để quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên xếp hạng 5 (thấp nhất), nhưng về mức độ cần thiết xếp hạng 1 (cao nhất). Để giải thích nguyên nhân này, LD2 cho hay: “Các trường CĐ khu vực Tây Nguyên là nhiều, không phải một hay hai trường, mỗi trường có một cách thức, đặc thù quản lý hoạt động ĐBCLĐT khác nhau nên khi thực hiện biện pháp này sẽ gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi có sự đồng bộ và thống nhất”. Nói như vậy để thực hiện khả thi biện pháp này cần có sự chung tay của cả một hệ thống các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. Điều này là khó nhưng theo đánh giá mức độ khả thi với ĐTB là 2,67 vẫn nằm ở mức khả thi, do đó vẫn thực hiện được nếu lãnh đạo các trường có sự đồng thuận và những bước đi phù hợp.

Ngược lại, biện pháp xây dựng các nguồn lực quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên lại có mức độ khả thi xếp hạng thấp nhất (thứ hạng 5) và ĐTB là 2,51, nhưng được xếp hạng cao nhất (thứ hạng 1) ở mức độ cần thiết với ĐTB là 2,78. Tất nhiên, ĐTB trong đánh giá tính khả thi vẫn nằm ở mức khả thi. Có thể lý giải về kết quả đánh giá này là do các trường đã có nguồn nhân lực quản lý hoạt động ĐBCLĐT thế nên mức độ cần thiết có phần hạn chế hơn mức độ khả thi là điều hiển nhiên. Có thể thấy việc có thể thực hiện vào thực tế nhưng điều quan trọng hơn hết vẫn là năng lực, nghiệp vụ của người quản lý. Chính vì vậy, chúng tôi thiết nghĩ người quản lý cần thường xuyên trau dồi năng lực quản lý của mình, góp phần vào việc nâng cao hiệu quả quản lý

hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên, người quản lý các trường nếu muốn áp dụng các biện pháp này vào trong thực tiễn quản lý thì cần có những nghiên cứu, xem xét điều kiện sâu sát hơn nữa để đảm bảo công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên được hiệu quả cao.

c) Nhóm biện pháp đẩy mạnh công tác tổ chức, chỉ đạo hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên

Các biện pháp trong nhóm các biện pháp tổ chức thực hiện được CBQL, GV và CV đánh giá ứng với mức độ cần thiết (xem Bảng 4) với ĐTB từ 2,58 đến 2,80. Kết quả này đồng nghĩa với việc các biện pháp này thực sự cần thiết đối với công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. Ngoài ra, LĐT cho biết ý kiến về các biện pháp như sau: “Tôi thấy các biện pháp trên đều cần thiết trong quản lý nói chung và quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. Các biện pháp trên có ý nghĩa tổ chức, hoàn thiện bộ máy phục vụ công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên đạt hiệu quả tốt nhất”.

Nổi trội nhất đó là biện pháp “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên” và biện pháp “Chỉ đạo điều chỉnh, can thiệp trong quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên” được CBQL, GV và CV đánh giá mức cần thiết, ĐTB 2,80 và 2,76.

Bảng 4. Đánh giá về mức độ cần thiết và khả thi của nhóm biện pháp đẩy mạnh công tác tổ chức, chỉ đạo

Biện pháp	Mức độ cần thiết				Mức độ khả thi					
	SL	ĐTB	MĐ	TH	SL	ĐTB	MĐ	TH		
Thiết lập cơ cấu tổ chức đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	75			KT	53				
	ICT	29	2,70	CT	4	IKT	51	2,50	KT	5
	KCT	1				KKT	1			
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	84			KT	54				
	ICT	21	2,80	CT	1	IKT	51	2,51	KT	4
	KCT	0				KKT	0			
Xác lập cơ chế làm việc, phối hợp, giám sát thực hiện quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	78			KT	73				
	ICT	26	2,73	CT	3	IKT	32	2,70	KT	2
	KCT	1				KKT	0			
Tăng cường việc tạo động lực trong quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	65			KT	76				
	ICT	36	2,58	CT	5	IKT	29	2,72	KT	1
	KCT	4				KKT	0			
Chỉ đạo điều chỉnh, can thiệp trong quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	80			KT	67				
	ICT	25	2,76	CT	2	IKT	37	2,63	KT	3
	KCT	0				KKT	1			

Nguồn: Kết quả khảo sát

Đề cập sự cần thiết của các biện pháp trong nhóm các biện pháp tổ chức, chỉ đạo, CV1 cho biết: “Tôi nghĩ các biện pháp này là cần thiết vì công tác chỉ đạo nhằm giúp cho người quản lí có thể theo dõi, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới từ đó có thể đưa ra những quyết định điều chỉnh phù hợp, mà cấp dưới cũng dễ dàng thực hiện công việc của mình. Thế nên, tôi thấy nếu được áp dụng các biện pháp này vào quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên thì rất tốt”.

Với kết quả nghiên cứu này, thiết nghĩ các trường CĐ khu vực Tây Nguyên cần xem xét, nghiên cứu để thử nghiệm các biện pháp này vào thực tiễn quản lí hoạt động ĐBCLĐT để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thương hiệu ở các trường.

Các biện pháp trong nhóm các biện pháp tổ chức, chỉ đạo hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên được CBQL đánh giá là khả thi với ĐTB từ 2,50 đến 2,72 ứng với mức độ khả thi. Điều này cho thấy các biện pháp có thể áp dụng vào thực tiễn ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. CB1 chia sẻ về tính khả thi của các biện pháp này: “Khả thi thì chắc chắn nhưng cả tập thể trường phải đồng lòng và bản thân người quản lí phải có quyết tâm”. Với ý kiến này, chúng tôi cho rằng đó không phải là sự phản bác về tính khả thi của các biện pháp mà là góp ý từ phía đối tượng khảo sát, đó còn là những thông tin bổ ích cho người quản lí nếu có ý định áp dụng các biện pháp này vào thực tiễn quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên.

Bảng 4 cho thấy có sự lệch thứ hạng quá lớn giữa tính cần thiết và khả thi của biện pháp 2: “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đáp ứng nhu cầu quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên” và biện pháp 4: “Tăng cường công tác tạo động lực trong quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên”. Dù biện pháp 2 được đánh giá cao ở mức độ cần thiết (thứ hạng 1) nhưng mức độ khả thi chỉ đạt được thứ hạng 4. LD1 cho biết: “Nói chung trường nào có thực hiện quản lí hoạt động ĐBCLĐT thì cũng có quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hết. Vấn đề là làm tốt hay chưa tốt thôi. Trong thực tiễn mà nói thì ít ai nhận rằng mình chưa tốt mà thực hiện lại thế nên theo tôi biện pháp này sẽ khó thực hiện nếu không có những điều kiện kèm theo”. Khác với biện pháp 2, biện pháp 4 lại được đánh giá mức độ cần thiết ở thứ hạng 5 nhưng sang mức độ khả thi lại được đánh giá ưu ái đến thứ hạng 1. Để lí giải vấn đề trên LD1 tiếp tục cho ý kiến: “Nếu mọi thứ về tổ chức, nhân sự, kế hoạch... đã có hết rồi thì việc tăng cường công tác tạo động lực sẽ dễ thực hiện trong thực tiễn hơn. Điều quan trọng là chúng ta tạo động lực như thế nào, bằng cách nào mà thôi”.

Các biện pháp đều được đánh giá ở mức độ cần thiết và khả thi, tuy nhiên người quản lí cần chú ý những điều kiện thực hiện kèm theo để thực hiện có hiệu quả cao, không thực hiện nóng vội và xa rời thực tiễn nhằm phát huy cao độ các tác động của các biện pháp.

d) Nhóm biện pháp tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên

Số liệu thống kê (xem Bảng 5) cho thấy các biện pháp trong nhóm này đều được đánh giá với ĐTB ở mức độ cần thiết từ 2,59 đến 2,69. Điều này cho thấy bước đầu CBQL, GV và CV đã có sự đánh giá cao về mức độ cần thiết của các biện pháp này đối với công tác quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. CB8 cho biết ý kiến của mình: “Theo nhận định của tôi thì các biện pháp này đều cần thiết hết, mà nói cần thiết thôi còn việc thực hiện hiệu quả hay không tùy thuộc vào nhiều yếu tố lắm. Điều quan trọng là cách làm sao cho hiệu quả, tránh hình thức trong kiểm tra, đánh giá”.

Bảng 5. Đánh giá về mức độ cần thiết và khả thi của nhóm biện pháp tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá

Biện pháp	Mức độ cần thiết				Mức độ khả thi					
	SL	ĐTB	MĐ	TH	SL	ĐTB	MĐ	TH		
Thiết lập cơ cấu tổ chức đáp ứng nhu cầu quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	72			KT	70				
	ICT	32	2,68	CT	2	IKT	33	2,65	KT	3
	KCT	1				KKT	2			
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đáp ứng nhu cầu quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	74			KT	79				
	ICT	29	2,69	CT	1	IKT	26	2,73	KT	1
	KCT	2				KKT	0			
Xác lập cơ chế làm việc, phối hợp, giám sát thực hiện quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	63			KT	72				
	ICT	41	2,59	CT	4	IKT	32	2,68	KT	2
	KCT	1				KKT	1			
Tăng cường công tác tạo động lực trong quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	71			KT	54				
	ICT	33	2,67	CT	3	IKT	51	2,51	KT	4
	KCT	1				KKT	0			

Nguồn: Kết quả khảo sát

Từ kết quả ở Bảng 5, có thể cân nhắc về việc thực hiện các biện pháp này. Nếu các biện pháp này được áp dụng thì người quản lí cần nghiên cứu, tính toán kĩ lưỡng về mức độ khả thi của các biện pháp trong quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. Bảng 5 cho thấy các biện pháp được CBQL, GV và CV đánh giá với ĐTB từ 2,51 đến 2,73 ứng với mức độ khả thi, nổi trội nhất là biện pháp xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên với ĐTB là 2,73, đứng ở thứ hạng 1 tương đồng với thứ hạng mức độ cần thiết. Kết quả này đồng nghĩa với biện pháp này có thể thực hiện được trong thực tiễn quản lí các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. So sánh kết quả đánh giá giữa mức độ cần thiết và khả thi trong 3 biện pháp còn lại, chúng tôi nhận thấy ở biện pháp “Xác lập cơ chế làm việc, phối hợp, giám sát thực hiện quản lí hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên” có

sự chênh lệch cao: thứ hạng 4 (tính CT) và 2 (tính KT). Điều này đã chứng tỏ CBQL, GV và CV đề cao tính khả thi cao hơn tính cần thiết ở biện pháp này, nhưng xem xét về ĐTB: 2,59 (tính CT) và 2,68 (tính KT) thì vẫn đạt mức cần thiết và khả thi. Bên cạnh đó, LD6 cũng bộc bạch: “Các biện pháp về phương diện quản lý thì ổn nhưng để áp dụng vào thực tiễn thì cần xem lại để áp dụng như thế nào mà không làm xáo trộn công tác quản lý của nhà trường từ trước tới giờ, đó là chưa kể yếu tố nhân lực cũng khó có thể thay đổi về môi trường làm việc khi áp dụng các biện pháp này”.

Các biện pháp được đánh giá chung là khả thi nhưng người quản lý các trường không được chủ quan, cần có những chỉ đạo phù hợp khi thực hiện áp dụng các biện pháp này vào thực tiễn quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên.

e) Nhóm biện pháp chú trọng công tác cải tiến hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên

Kết quả khảo sát nhóm biện pháp liên quan đến cải tiến hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên (xem Bảng 6) được CBQL, GV và CV đánh giá ở mức độ cần thiết với của các biện pháp đạt được từ 2,56 đến 2,80.

Các biện pháp cải tiến này thực sự cần thiết trong công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. Bên cạnh đó, LD3 cho rằng “Các biện pháp cải tiến hoạt động ĐBCLĐT tác giả đề xuất đều cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. Tuy nhiên, để những biện pháp này triển khai đạt hiệu quả tốt nhất, nhà trường cần chuẩn bị các nguồn lực phù hợp với điều kiện, yêu cầu của biện pháp và bối cảnh của nhà trường”. Với kết quả này, các trường CĐ khu vực Tây Nguyên có thể triển khai thử nghiệm các biện pháp này vào thực tiễn cải tiến quản lý hoạt động ĐBCLĐT góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo đầu ra đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội cho người học.

Các biện pháp trong nhóm cải tiến được CBQL, GV và CV đánh giá ở mức độ khả thi với ĐTB từ 2,50 đến 2,72. Như vậy kết quả này được CBQL, GV và CV cho rằng khi áp dụng thực hiện sẽ khả thi trong công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. LD3 cho biết: “Tôi cho rằng việc áp dụng các biện pháp này vào thực tiễn, các trường cần thực sự thận trọng, bởi lẽ đòi hỏi rất nhiều yếu tố trong đó có ý chí quyết tâm của người quản lý công tác này”.

Bảng 6 cho thấy có sự lệch thứ hạng giữa tính cần thiết (thứ hạng 4) và khả thi (thứ hạng 2) của biện pháp 1: “Hoàn thiện, phát triển, phân phối các nguồn lực thực hiện quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên”. LD4 cho biết: “Để thực hiện biện pháp này chúng ta đã có nền tảng và cơ sở có sẵn rồi nên thực hiện sẽ có tính khả thi cao còn về mức độ cần thiết thì tôi không đánh giá cao hơn so với các biện pháp khác, tuy nhiên biện pháp cũng có tính cần thiết nhất định”.

Trong khi đó, biện pháp 3: “Thực hiện lựa chọn, quy hoạch, phân công cán bộ đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên” thì được đánh giá mức độ cần thiết thứ hạng 1, tuy nhiên mức độ cần thiết chỉ đạt thứ hạng 3. Kết quả này cho thấy biện pháp này là cần thiết nhất nhưng theo nhóm đối tượng khảo sát lại không được đánh giá cao như biện pháp 4: “Thiết lập mạng lưới điều hành quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên” (thứ hạng 1 khả thi). LĐT bày tỏ: “Biện pháp lựa chọn, quy hoạch, phân công cán bộ đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT tôi đánh giá cao tính khả thi nhưng trước hết cần thực hiện thiết lập mạng lưới điều hành quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên trước. Khi chúng ta có hệ thống mạng lưới điều hành rồi thì việc lựa chọn, quy hoạch, phân công cán bộ sẽ hợp lý và khả thi hơn”.

Bảng 6. Đánh giá về mức độ cần thiết và khả thi của nhóm biện pháp chú trọng công tác cải tiến

Biện pháp	Mức độ cần thiết				Mức độ khả thi					
	SL	ĐTB	MĐ	TH	SL	ĐTB	MĐ	TH		
Hoàn thiện, phát triển, phân phối các nguồn lực thực hiện quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	61			KT	74				
	ICT	44	2,58	CT	4	IKT	31	2,71	KT	2
	KCT	0				KKT	0			
Xác lập quy chế làm việc thực thi quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	70			KT	53				
	ICT	30	2,62	CT	3	IKT	41	2,50	KT	5
	KCT	5				KKT	1			
Thực hiện lựa chọn, quy hoạch, phân công cán bộ đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	84			KT	73				
	ICT	21	2,80	CT	1	IKT	32	2,70	KT	3
	KCT	0				KKT	0			
Thiết lập mạng lưới điều hành quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên	CT	75			KT	76				
	ICT	29	2,70	CT	2	IKT	29	2,72	KT	1
	KCT	1				KKT	0			
Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên nhằm tạo hiệu quả cho các hoạt động quản lý tiếp theo	CT	59			KT	67				
	ICT	46	2,56	CT	5	IKT	38	2,64	KT	4
	KCT	0				KKT	0			

Nguồn: Kết quả khảo sát

Bảng 6 cho thấy các biện pháp trong nhóm đều được đánh giá là cần thiết và khả thi. Mặc dù thứ hạng trong các biện pháp không đồng nhất ở 2 mức độ cần thiết và khả thi nhưng độ lệch nhau không quá xa, cao nhất chỉ 2 thứ hạng. Do đó, các biện pháp trong nhóm biện pháp này đều được chấp nhận. Tuy nhiên, để thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn thì cấp quản lý cần thận trọng, nghiên cứu sao cho các tác động phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng trường ở khu vực này.

3. Kết luận

Bài viết đề xuất 5 nhóm biện pháp quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây nguyên. Trong mỗi nhóm biện pháp, có thể xác định các biện pháp cụ thể: Nhóm biện pháp *nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, GV và CV về quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên* gồm 2 biện pháp; các nhóm biện pháp: *tăng cường công tác kế hoạch hóa hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên, đẩy mạnh công tác tổ chức, chỉ đạo hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên và chú trọng công tác cải tiến hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên* đều bao gồm 5 biện pháp. Nhóm biện pháp *tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên* có 4 biện pháp. Mỗi biện pháp trong từng nhóm biện pháp quản lý hoạt động ĐBCLĐT có vị trí, tầm quan trọng và phạm vi tác động nhất định đến công tác quản lý hoạt động ĐBCLĐT các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. Mỗi biện pháp là thành phần của một hệ thống nhất, quan hệ hữu cơ, tương tác lẫn nhau để thúc đẩy quá trình, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động ĐBCLĐT các trường CĐ khu vực Tây Nguyên. Các biện pháp này được CBQL, GV, CV đánh giá ở mức độ rất cần thiết và khả thi nếu ứng dụng vào thực tiễn. Một số biện pháp có mức độ cần thiết và khả thi nổi trội là: “Thực hiện lựa chọn, quy hoạch, phân công cán bộ đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên” và “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên”, đây là 2 hai biện pháp có mức độ cần thiết cao nhất (ĐTB= 2,80), còn biện pháp “Xây dựng các nguồn lực quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên” có mức độ khả thi cao nhất (ĐTB= 2,78). Bên cạnh đó, cần coi trọng biện pháp: “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đáp ứng nhu cầu quản lý hoạt động ĐBCLĐT ở các trường CĐ khu vực Tây Nguyên”, xếp hạng 1 ở cả hai mức độ cần thiết và khả thi. Đây sẽ là cơ sở để các nhà giáo dục có thể vận dụng để quản lý hoạt động ĐBCLĐT nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo cũng như chất lượng đào tạo của các trường CĐ khu vực Tây Nguyên.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Communist Party of Vietnam (2021). *Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm 2021-2030* [Socio-economic development strategy for 10 years 2021-2030]. Hanoi.
- Ngo, P. T. A. (2016). *Đảm bảo chất lượng của trung tâm dạy nghề công lập vùng Đông Nam Bộ* [Quality assurance of public vocational training centers in the Southeast region]. Doctoral thesis. Library of Vietnam National University, Hanoi.
- Nguyen, T. B. N. (2014). *Nâng cao chất lượng đào tạo nghề của Trường Cao đẳng nghề thanh niên dân tộc Tày Nguyên* [Improving the quality of vocational training of the Central Highlands Youth Vocational College for Ethnic Minorities]. Master thesis. National Economics University, Hanoi.
- Nguyen, V. H. (2016). *Quản lý đào tạo của trường cao đẳng nghề theo tiếp cận đảm bảo chất lượng* [Training management of vocational colleges according to the quality assurance approach]. Doctoral thesis. Hanoi National University, Hanoi.

**SOLUTIONS TO ASSURE THE TRAINING QUALITY AT COLLEGES
IN THE CENTRAL HIGHLANDS****Nguyen Huu Lanh^{1*}, Ho Ngoc Kieu²**¹Dak Nong Community College, Vietnam²Long An College of Pedagogy, Vietnam

*Corresponding author: Nguyen Huu Lanh – Email: huulanh.dncc@gmail.com

Received: July 11, 2021; Revised: August 15, 2021; Accepted: August 28, 2021

ABSTRACT

The article discusses solutions to assure the training quality at colleges in the Central Highlands, including solutions to raise the awareness of managers, lecturers and staff about assuring the training quality at colleges in the Central Highlands; solutions to strengthen the planning of training quality assurance; solutions to promote the organization and direction of activities to ensure the training quality at colleges; solutions to strengthen the management and evaluation of training quality assurance at colleges; solutions focusing on improving the assurance of training quality at colleges. The research results show that these solutions are both necessary and feasible at colleges in the Central Highlands. Of these solutions, three are highly recommended, including “selecting, planning, deploying human resources carefully to meet the management purposes of quality assurance,” “clearly describing functions and responsibilities of related units” and “allocating adequate resources for quality assurance activities” at these colleges in the Central Highlands.

Keywords: Central Highlands; colleges; operations management; quality assurance; solutions; training